TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2025/HNGĐ-ST
Ngày 24-9-2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Minh Nghĩa

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Văn Thuận

2. Ông Trần Đình Hải

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trịnh Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 07/2025/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 7 năm 2025 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Cẩm G, sinh ngày 06/02/1992

Địa chỉ: Số 161/9C, khu phố X, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 10, khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cước/Số định danh cá nhân: 083192015597 (bà G có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh ngày 01/6/1980

Địa chỉ: Tổ 10, khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cước/Số định danh cá nhân: 042080000175 (ông L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Cẩm G trình bày:***

Bà G, ông L đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (cũ) vào ngày 23/10/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng bà G sinh sống tại thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Quá trình chung sống, vợ chồng bà G sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và kéo dài đến năm 2020. Nguyên nhân là do ông L chơi bời, đánh bài, cá độ, từ đó dẫn đến vợ chồng bà G bất đồng quan điểm, các bên không có sự tôn trọng, cảm thông và chia sẻ với nhau. Vì con nên bà G nhẫn nhịn để duy trì cuộc hôn nhân nhưng đến giữa năm 2025 thì mâu thuẫn trầm trọng hơn.

Bà G xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng bà G không thể hòa giải, các bên không tiếp tục chung sống được với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà G được ly hôn với ông L.

Về con chung: Vợ chồng bà G có hai con chung là Nguyễn Thảo M , sinh ngày 23/7/2016 và Nguyễn Gia B , sinh ngày 30/4/2018, hiện hai con đang sống với bà G. Khi ly hôn, bà G yêu cầu giao cháu M và cháu B cho bà G được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà G yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 6.000.000 đồng (3.000.000 đồng/con/ tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Hiện nay bà G làm giáo viên Trường THCS N thu nhập 10 triệu đồng/tháng. Ông L làm lái xe xúc lật, thu nhập của ông L khoảng 15 triệu đồng/tháng. Hàng tháng chi phí của hai con hết khoảng 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng. Hiện nay bà G và các con đang thuê nhà sống tại phường Tân Thành còn ông L sống tại nhà cha mẹ.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn ông Nguyễn Văn L:***

Theo kết quả xác minh tại Công an phường Tân Thành, ông Nguyễn Văn L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 1, khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Lực đến làm việc, hòa giải nhưng ông L vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa đồng thời ông L cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà G.

**** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh:***

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào lời khai của đương sự nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Giang, ông L đã đến mức trầm trọng và không thể hàn gắn được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà G, cho bà G được ly hôn với ông L . Giao con chung là cháu Nguyễn Thảo M , sinh ngày 23/7/2016 và Nguyễn Gia B , sinh ngày 30/4/2018 cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 6.000.000 đồng (3.000.000 đồng/con/tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:*

Bị đơn ông Nguyễn Văn L cư trú tại tổ 1, khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh và tranh chấp giữa các bên thuộc loại quan hệ về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] *Về việc vắng mặt của đương sự:*

Bị đơn ông Nguyễn Văn L đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Nội dung giải quyết

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:*

Quan hệ hôn nhân giữa bà G, ông L là hợp pháp, do cả hai đã tiến hành đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà G, ông L phát sinh nhiều mâu thuẫn. Theo bà G thì nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, giữa các bên không có sự tôn trọng, cảm thông và chia sẻ với nhau. Từ những mâu thuẫn này nên từ năm 2020 bà G, ông L đã ly thân, mạnh ai nấy sống và không còn quan tâm đến nhau. Mặc dù đây chỉ là lời khai từ phía bà G, tuy nhiên đối với ông L đã nhiều lần được Tòa án triệu tập đến làm việc với mục đích hòa giải, nhằm tạo điều kiện cho các bên hàn gắn tình cảm, quay về chung sống cùng nhau nhưng ông L vẫn vắng mặt, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa các bên là có thật và ông L không có thiện chí hàn gắn hôn nhân với bà G.

Nhận thấy mâu thuẫn giữa bà G, ông L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà G, cho bà G được ly hôn với ông L.

[2.2] *Về con chung:*

Bà G và ông Lực có hai con chung là cháu Nguyễn Thảo M, sinh ngày 23/7/2016 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 30/4/2018. Từ khi ly thân, hai con được bà G chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà G hiện có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định đồng thời các cháu My, Bảo cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó để bảo đảm sự phát triển tốt nhất của con chung, cần giao cháu My, Bảo cho bà G được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình tố tụng bà G yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 đồng (3.000.000 đồng/con/tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét, bà G là người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, ông L không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Căn cứ khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu của bà G về việc buộc ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con là 6.000.000 đồng/2 con/tháng.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:*

Bà G không yêu cầu; ông L vắng mặt không có ý kiến nên không giải quyết.

[3] Về án phí:

Bà G phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; ông L phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Cẩm Giang.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Cẩm G được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Bà Huỳnh Thị Cẩm G và ông Nguyễn Văn L có hai con chung là Nguyễn Thảo M, sinh ngày 23/7/2016 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 30/4/2018. Khi ly hôn, giao cháu Nguyễn Thảo M và Nguyễn Gia B cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con Nguyễn Thảo M, Nguyễn Gia B mỗi tháng là 6.000.000 đồng (3.000.000 đồng/1con/tháng) cho đến khi các con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 10/2025.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả

cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ông Nguyễn Văn L được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Cẩm G phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003763, ngày 16/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, bà G đã nộp đủ án phí.

Ông Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng.

3. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/9/2025), nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDKV12-TP.Hồ Chí Minh;
- TANDTP.Hồ Chí Minh;
- THADSKV12-TP.Hồ Chí Minh;
- UBND P.Tân Thành, TP.Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Minh Nghĩa